

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **97/2017/HSST**
Ngày: 25-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.
2. Ông **Trần Văn Xuân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Dũng** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa ấp 3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số **86/2017/HSST** ngày 01 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **99/2017/QĐXX-ST** ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

LƯƠNG HOÀNG B (TA), sinh năm 1997, tại Bình Phước; Đăng ký thường trú: Thôn 4, xã SK, huyện TL, tỉnh B thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lương Hoàng A, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thúy B; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giam từ ngày **21-3-2017** đến nay.

(có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Anh **Lê Vĩnh T**, sinh năm: 1993. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1961. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 545A, đường TC, phường TTN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương XGMN.

Trụ sở tại: 194/40 khu phố 4, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do chị **Nguyễn Thị Thu Y**, sinh năm: 1988, đại diện theo ủy quyền lập ngày 25-3-2017. (*Vắng mặt*)

3. Chị Lương Thị Thu O, sinh năm: 1989. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn 1, xã SK, huyện TL, tỉnh B Thuận.

Chỗ ở: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18-3-2017, Lương Hoàng B đến phòng trọ của chị ruột là Lương Thị Thu O tại ấp 5, xã XT, huyện XL chơi. Trong thời gian ở chơi, B đến cửa hàng xăng dầu PA thuộc ấp 5, xã XT, huyện XL, thấy anh Lê Vĩnh T là người quản lý cửa hàng xăng dầu PA có đeo dây chuyền và lắc bằng vàng. B về phòng trọ của chị O thu dọn quần áo bỏ vào ba lô và lấy 01 con dao Thái Lan cất giấu vào ba lô.

Khoảng 01 giờ ngày 20-3-2017, B đeo khẩu trang, đội mũ vải màu đen, mặc áo khoác màu xanh sọc trắng ngang, mặc quần lửng màu vàng nhạt, đi dép quai kếp màu đen và đeo ba lô màu xanh đen đi đến cửa hàng xăng dầu PA, thấy anh T đang nằm ở võng chơi điện thoại còn những người khác đang ngủ. B lấy con dao Thái Lan từ trong ba lô ra cầm trên tay phải đi đến vị trí anh T đang nằm, B dí dao sát vào ngực của anh T nói: “*Mày la lên tao đâm mày chết, mày lột vàng ra đưa hết cho tao*”, do hoảng sợ anh T không tháo dây chuyền vàng được nên B đã dùng tay trái giật sợi dây chuyền của anh T đang đeo trên cổ và nói: “*Mày im lặng không được la, mày tháo lắc đưa mau cho tao*”, anh T hoảng sợ nên đã tự tay tháo lắc vàng đang đeo trên tay đưa cho B. Sau khi lấy được tài sản, B chạy bộ ra Quốc lộ 1A. Anh T hô: “*Cướp, cướp*” rồi cùng anh Hồ Thanh I đuổi theo, B quay lại cầm dao chỉ vào người nói: “*Tụi mày đuổi theo tao đâm chết*”. Nghe vậy, anh T và anh I không dám đuổi theo nữa. B đón xe khách đến thành phố Hồ Chí Minh bán số vàng vừa lấy được cho cửa hàng kinh doanh vàng MH do chị Lê Thị G đứng ra mua 24.462.000 đồng. B đến Cửa hàng mua bán xe máy Nhật gặp chị Nguyễn Thị Thu Y, mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen giá 21.200.000 đồng, B đưa trước cho chị Y 18.500.000 đồng, số tiền còn lại sẽ đưa đủ sau

khi có giấy tờ. B mua 01 con dao, 01 cái túi xách, quần áo và 01 đôi dép để sử dụng, số còn lại tiêu xài cá nhân. Ngày 21-03-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc bắt khẩn cấp B.

Trị giá 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,03 chỉ và 01 (Một) cái lắc đeo tay bằng vàng 18K, trọng lượng 10,56 chỉ là 29.898.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) đôi dép quai kẹp màu đen thu giữ tại hiện trường.
- 01 (Một) con dao Thái Lan cán màu vàng mũi dao nhọn dài khoảng 20cm thu giữ tại phòng trọ của chị Thủy.
- 01 (Một) cái áo khoác màu xanh đen sọc trắng ngang; 01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu nâu trắng (ô vuông); 01 (Một) cái quần lửng màu vàng nhạt, 01 (Một) cái nón vải màu đen; 01 (Một) cái khẩu trang y tế; 01 (Một) cái ba lô màu xanh đen.
- 01 (Một) cái túi xách màu nâu đỏ; 01 (Một) tờ giấy có kích thước 04cm x 06cm có ghi trọng lượng vàng, giá vàng mua vào và tổng số tiền B bán được.
- 01 (Một) con dao dài 40cm mũi nhọn cán gỗ; 01 (Một) đôi dép quai kẹp màu đen trắng.
- 01 (Một) cái đĩa DVD do anh Lê Vĩnh T giao nộp ghi lại hình ảnh của B trước và trong lúc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản cáo trạng số **103/CT-VKS-HS** ngày 01-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lương Hoàng B về tội: “*Cướp tài sản*” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lương Hoàng B khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Hoàng B về tội: “*Cướp tài sản*”. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133, Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Hoàng B từ **08** đến **10** năm tù.

Ý kiến của người bị hại anh Lê Vĩnh T: Đã nhận 18.890.000 đồng, không yêu cầu bồi sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu Y đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô, không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có gì để nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Hoàng B khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 20-3-2017, tại cây xăng dầu PA, thuộc ấp 5, xã XT, huyện XL, Lương Hoàng B dùng dao Thái Lan dí vào ngực đe dọa, uy hiếp anh Lê Vĩnh T để chiếm đoạt: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,03 chỉ và 01 cái lắc đeo tay vàng 18K, trọng lượng 10,56 chỉ. B bán được 24.462.000 đồng, dùng số tiền này mua 01 xe mô tô giá 18.500.000 đồng, còn lại B tiêu xài cá nhân, tổng trị giá tài sản B chiếm đoạt là 29.898.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lương Hoàng B phạm tội: “*Cướp tài sản*” theo Điều 133 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo sử dụng dao Thái Lan là hung khí nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản, là tình tiết định khung hình phạt, nên bị xét xử ở Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, do đó cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với chị Lê Thị G là người đã mua sợi dây chuyền và lắc đeo tay do B bán, chị Huệ không biết đó là tài sản do B phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu Y là người bán xe mô tô cho B nhưng chị không biết số tiền B dùng để mua xe là do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về dân sự:

- Anh Lê Vĩnh T đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi sung nên không xét.

- Chị Nguyễn Thị Thu Y đã nhận lại chiếc xe mô tô, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Chị Lê Thị G và chị Lương Thị Thu O không yêu cầu bồi thường không xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) đôi dép quai kẹp màu đen; 01 (Một) con dao Thái Lan cán màu vàng mũi dao nhọn dài khoảng 20cm; 01 (Một) cái áo khoác màu xanh đen sọc trắng ngang; 01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu nâu trắng (ô vuông); 01 (Một) cái quần lửng màu vàng nhạt, 01 (Một) cái nón vải màu đen; 01 (Một) cái khẩu trang y tế; 01 (Một) cái ba lô màu xanh đen; 01 (Một) cái túi xách màu nâu đỏ; 01 (Một) tờ giấy có kích thước 04cm x 06cm có ghi trọng lượng vàng, giá vàng mua vào và tổng số tiền B bán được; 01 (Một) con dao

dài 40cm mũi nhọn cán gỗ; 01(Một) đôi dép quai kẹp màu đen trắng; Có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) cái đĩa DVD do anh Lê Vĩnh T giao nộp ghi lại hình ảnh của B trước và trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí:

Bị cáo Lương Hoàng B phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng B phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều d Khoản 2 Điều 133; Điều p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: **Lương Hoàng B - 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-3-2017.**

2. Về vật chứng vụ án:

a. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đôi dép quai kẹp màu đen; 01 (Một) con dao Thái Lan cán màu vàng mũi dao nhọn dài khoảng 20cm; 01 (Một) cái áo khoác màu xanh đen sọc trắng ngang; 01 (Một) cái áo sơ mi ngắn tay màu nâu trắng (ô vuông); 01 (Một) cái quần lửng màu vàng nhạt, 01 (Một) cái nón vải màu đen; 01 (Một) cái khẩu trang y tế; 01 (Một) cái ba lô màu xanh đen; 01 (Một) cái túi xách màu nâu đỏ; 01 (Một) tờ giấy có kích thước 04cm x 06cm có ghi trọng lượng vàng, giá vàng mua vào và tổng số tiền B bán vàng; 01 (Một) con dao dài 40cm mũi nhọn cán gỗ; 01(Một) đôi dép quai kẹp màu đen trắng;

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **03-8-2017.**

b. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) cái đĩa DVD do anh Lê Vĩnh T giao nộp ghi lại hình ảnh của B trước và trong lúc thực hiện hành vi phạm tội.

3. Về án phí:

Buộc Lương Hoàng B nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã SK, H.TL, T.B Thuận;
- Bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng